



VUC



Bài 2

Hệ thống tiền tệ quốc tế & Cán cân thanh toán quốc tế



Ths Phan Thu Trang
ĐH Thương mại



VUC



Nội dung chính:

- Phân tích quá trình phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế, bàn luận về chế độ quản lý tỷ giá hối đoái và tác động của tỷ giá tới thương mại quốc tế
- Thảo luận về cấu trúc, tình trạng của cán cân thanh toán quốc tế, phân tích tác động của các dòng hàng hóa dịch vụ, nguyên nhân, tác động của thâm hụt vĩnh lai và tác động của các giải pháp kiểm soát, hạn chế và cắt giảm thâm hụt tài khoản vĩnh lai tới thương mại quốc tế



VUC



Hệ thống tiền tệ quốc tế

- Giới thiệu một số vấn đề cơ bản về tỷ giá hối đoái
- Tóm lược các giai đoạn phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế trong lịch sử
- So sánh các chế độ quản lý tỷ giá hối đoái
- Bàn luận về tác động của tỷ giá hối đoái tới lợi ích của doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu



VUC



Tỷ giá hối đoái là gì?

- KN1: Tỷ giá hối đoái là giá của một đơn vị tiền tệ (quốc gia hay khu vực) được thể hiện bởi một số đơn vị tiền tệ khác.
- KN2: Giá của một đồng tiền thể hiện dưới dạng đồng tiền khác gọi là tỷ giá hối đoái hay tỷ giá.
- VD: 3h chiều giờ Hà Nội, ngày 04/11/2002, bạn cần 15.325 đồng Việt Nam để mua 1 đô la Mỹ, như vậy, ta có một thông tin về tỷ giá giữa USD và VND là: $1\text{USD} = 15.325\text{ VND}$



VUC



Ngang giá Vàng (Gold parity)

- Xác định tỷ giá hối đoái theo ngang giá Vàng
- Hàm lượng Au của GBP là: 2,488281 gr
- Hàm lượng Au của USD là: 0,888672 gr
- Quan hệ so sánh giữa GBP và USD là:

$$1\text{GBP} = \frac{2,488281}{0,888671} = 2,8 \text{ USD}$$



VUC



Ngang giá sức mua (PPP)

- Nếu 1 chai rượu vang Pháp được bán tại Anh với giá 20 GBP và được bán tại Mỹ với giá 36 USD thì theo Luật 1 giá ta có $1\text{GBP} = 1,8\text{USD}$

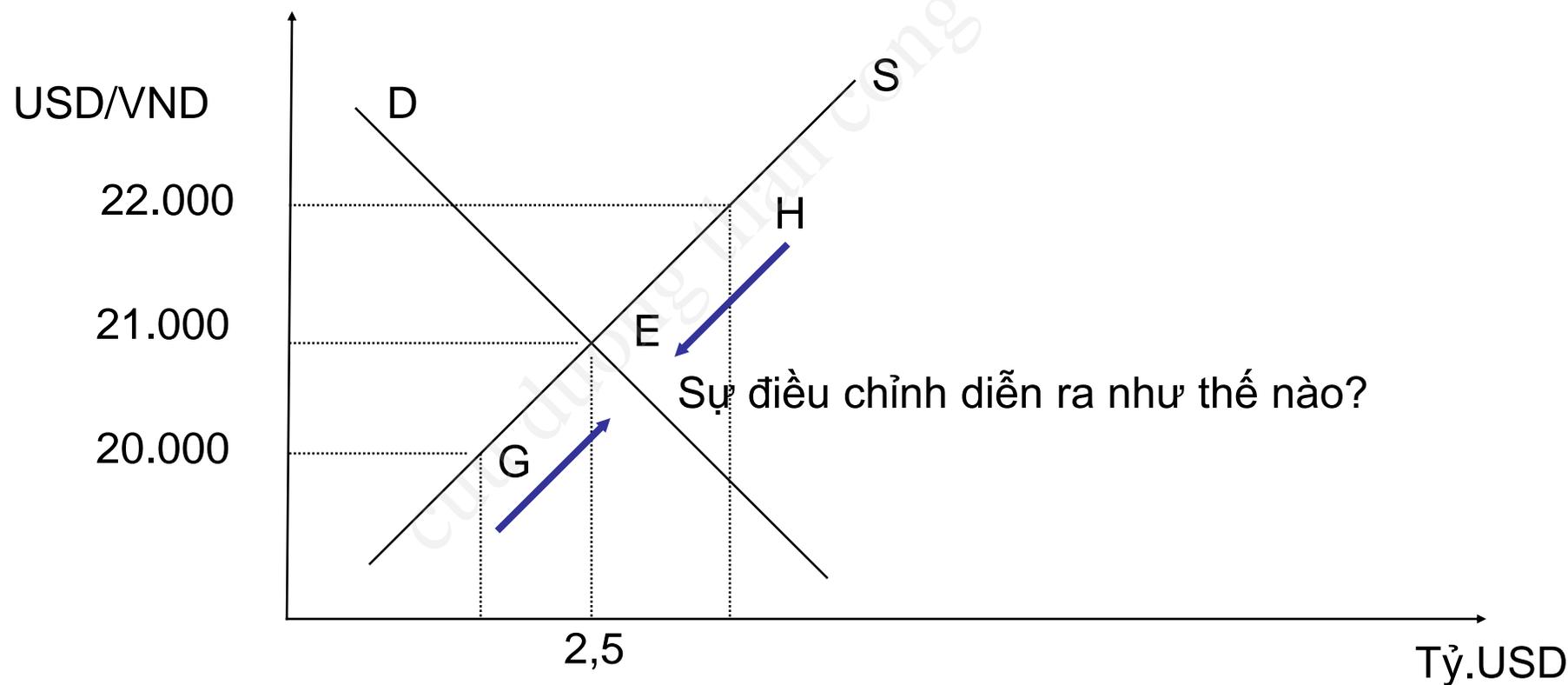
	GBP	USD
Giá trước lạm phát	20	36
Lạm phát	1%	2%
Giá sau lạm phát	20,2	36,72
Tỷ giá sau lạm phát	$1\text{GBP} = 1,8178\text{USD}$	



VUC



Cung cầu ngoại tệ và tỷ giá hối đoái:





VUC



Niêm yết tỷ giá hối đoái:

- Yết giá trực tiếp: thể hiện 1 đơn vị ngoại tệ tương ứng với bao nhiêu đơn vị nội tệ
- Yết giá gián tiếp: thể hiện 1 đơn vị nội tệ tương ứng với bao nhiêu đơn vị ngoại tệ
- Yết giá kiểu Mỹ: số USD/1 đơn vị tiền tệ.
VD: 1 CHF = 0,6400 USD
- Yết giá kiểu châu Âu: số đơn vị tiền tệ/1USD.
VD: 1USD = 1,0502 EUR.



VUC



Yết giá trên thị trường giao ngay

Đồng yết giá Đồng định giá Spread Điểm của ASK rate
 BID Rate ASK Rate

$$\text{EUR/USD} = 1.1302 - 1.1309 = 1.1302 - 09$$

Đơn vị Số Điểm

Spread là gì?

2b1e9q 19 81j

$$\text{USD/HKD} = 7.1788/30$$

$$\Rightarrow \text{ASK USD/HKD} = 7.1830$$



VUC



Thông lệ yết giá và chi phí nghiệp vụ:

- Spot Rate có thể yết giá trực tiếp hoặc gián tiếp (...), yết giá kiểu Mỹ hoặc kiểu Châu Âu (...), yết giá đầy đủ cho khách hàng (...) hay yết giá tóm tắt cho những người môi giới (...)
- Chi phí nghiệp vụ của giao dịch Spot thể hiện qua chênh lệch ASK – BID hoặc tỷ lệ chênh lệch $(ASK - BID)/ASK$ tính ra % hay còn gọi là tỷ lệ % Swap (...)



VUC



Một ví dụ về tỷ giá giao ngay (Spot Rate)

Mã NT	Mua	Nhượng	Bán
AUD	14,941.16	15,031.35	15,287.75
EUR	25,790.05	25,867.65	26,308.90
GBP	29,743.29	29,952.96	30,403.03
JPY	191.61	193.55	196.85
USD	17,816.00	17,816.00	17,816.00

(Áp dụng tại Hội sở chính NHTMCP Ngoại thương Việt Nam)

Nguồn: [Http://www.vcb.com.vn](http://www.vcb.com.vn) ngày 22/08/2009



VUC



Tỷ giá chéo trên thị trường giao ngay:

- Theo nghĩa hẹp: Tỷ giá chéo là tỷ giá giữa những đồng tiền không phải USD
- Theo nghĩa rộng: Tỷ giá chéo được tính thông qua hai tỷ giá trung gian
- Cách tính tỷ giá chéo: thông qua đồng tiền trung gian (...)

Tính tỷ giá chéo để làm gì?



VUC



Tính tỷ giá chéo giữa 2 đồng định giá:

- Giả sử ngân hàng công bố tỷ giá:
 - $\text{USD/EUR} = 0,9126 - 32$
 - $\text{USD/CAD} = 1,5644 - 50$
- Khách hàng cần xác định tỷ giá EUR/CAD:
 - BID EUR/CAD = ?
 - ASK EUR/CAD = ?



VUC



Tính tỷ giá chéo giữa 2 đồng định giá

- BID EUR/CAD là tỷ giá Ngân hàng mua EUR trả CAD, được tính thông qua 2 bước:

(1) Khách hàng đổi 1EUR được 1/0,9132 USD

(2) Khách hàng đổi sang CAD theo tỷ lệ:

$$1\text{USD} = 1,5644 \text{ CAD}$$

- Như vậy tỷ giá BID EUR/CAD = 1,5644/0,9132
- $\text{BID EUR/CAD} = \text{BID USD/CAD} / \text{ASK USD/EUR}$
- Bạn hãy tự tính ASK EUR/CAD



VUC



Tính tỷ giá chéo giữa 2 đồng yết giá

- Giả sử ngân hàng công bố tỷ giá:
 - $EUR/VND = 27.560 - 27.580$
 - $USD/VND = 17.780 - 17.795$
- Khách hàng cần biết tỷ giá EUR/USD
 - BID EUR/USD = ?
 - ASK EUR/USD = ?



VUC



Tính tỷ giá chéo giữa 2 đồng yết giá

- BID EUR/USD là tỷ giá Ngân hàng mua EUR trả USD, được tính thông qua 2 bước:

(1) Khách hàng đổi 1EUR được 27.560 VND

(2) Khách hàng đổi sang USD theo tỷ lệ:

$$1\text{VND} = 1/17.795 \text{ USD}$$

- Như vậy tỷ giá BID EUR/USD = $27.560/17.795$
BID EUR/CAD = BID EUR/VND / ASK USD/VND
- Bạn hãy tự tính ASK EUR/USD



VUC



Tỷ giá chéo giữa 2 đồng tiền khác vị trí:

- Giả sử ngân hàng công bố tỷ giá:
 - $EUR/USD = 1,3840 - 45$
 - $USD/VND = 17.780 - 17.795$
- Khách hàng cần biết tỷ giá EUR/VND
 - BID EUR/VND = ?
 - ASK EUR/VND = ?



VUC



Tính tỷ giá chéo giữa 2 đồng khác vị trí

- BID EUR/VND là tỷ giá Ngân hàng mua EUR trả VND, được tính thông qua 2 bước:

(1) Khách hàng đổi 1EUR được 1,3840 USD

(2) Khách hàng đổi sang VND theo tỷ lệ:

$$1\text{USD} = 17.780\text{ VND}$$

- Như vậy tỷ giá BID EUR/VND = 1,3840 x 17.780

$$\text{BID EUR/VND} = \text{BID EUR/USD} / \text{BID USD/VND}$$

- Bạn hãy tự tính ASK EUR/VND



VUC



Ngày thực thi GD giao ngay ngoại hối:

- Ngày có giá trị đối với các nghiệp vụ giao ngay là ngày mà tiền nhất định phải được trả cho đối tác tham gia và được quy định là ngày làm việc thứ hai sau ngày hợp đồng được ký kết.
- VD: một giao dịch ngay được tiến hành ngày thứ năm tại Paris sẽ không được kết thúc cho tới ngày thứ hai tuần tiếp theo (các ngân hàng Pháp nghỉ thứ bảy và Chủ nhật).



VUC



Tỷ giá và giá so sánh của hàng hóa:

- Nếu biết tỷ giá hối đoái, chúng ta có thể xác định và so sánh giá hàng nhập khẩu với hàng nội:
- VD giá gốc của một chiếc áo là 50 USD, tỷ giá USD/VND = 15.000, chiếc áo cần bán trên 750.000VND thì mới có lãi
- Khi tỷ giá thay đổi, USD/VND = 15.500, chiếc áo cần bán trên 775.000 VND mới có lãi.
- Suy diễn tương tự có thể được triển khai đối với hàng hoá dịch vụ xuất khẩu (...)



VUC



Một số yếu tố tác động đến tỷ giá:

- Lạm phát
- Lãi suất
- Biến động cung cầu ngoại hối
- Tâm lý
- Chính sách quản lý hối đoái
- Hoạt động đầu cơ
- ...



VUC



Tác động của tỷ giá đến KD XNK

- Rủi ro hối đoái nghiệp vụ:
 - Ngoại tệ tăng giá làm tăng chi phí NK
 - Ngoại tệ giảm giá làm giảm lợi ích XK
- Rủi ro hối đoái kinh tế:
 - Ngoại tệ giảm giá làm hàng XK đắt lên
 - Ngoại tệ tăng giá làm hàng NK đắt lên
- Các vấn đề về quản lý giao dịch: chi phí, thời gian, thủ tục, sự khác biệt với thị trường tự do



VUC



Lược sử hệ thống tiền tệ quốc tế:

cuuduongthancong.com



VUC



Lưỡng kim bản vị và định luật Gresham:





VUC



Bản vị Vàng cổ điển và XNK Vàng

Money

P

Import



Export



VUC



Tỷ giá dưới chế độ Bản vị Vàng

1 ounce = 28,3495 gam

1 ounce

1 ounce = 7,5599 chỉ

1 lượng = 37,5 gam



VUC



Bản vị Vàng và Cơ chế David Hume

cuuduongthancong.com



VUC



Nỗ lực khôi phục Bản vị Vàng bất thành

cuuduongthancong.com



VUC



Hệ thống Bretton Woods – Bản vị USD:

- Tháng 7/1944, 44 nước đồng minh ký hiệp định Bretton Woods, theo đó, đồng USD trở thành đồng tiền quốc tế, đóng vai trò bản vị ngang giá cho các ngoại tệ khác
- Cuối 1947, Bộ Trưởng Tài chính Mỹ, ông John Snyder đã tuyên bố với Tổng giám đốc của IMF là Mỹ bán và mua vàng với giá 35 USD/ ounce cho tất cả các ngân hàng trung ương nào có yêu cầu



VUC



Hệ thống Bretton Woods – Bản vị USD:

- Các nước áp dụng hệ thống ngang giá tiền tệ cố định, công nhận và chỉ cho phép giao dịch hối đoái với biên độ không quá 1% so với mức ngang giá ban đầu
- Các nước chỉ được phép điều chỉnh ngang giá nội tệ với USD khi có sự chấp thuận của IMF nhằm giải quyết tình trạng “mất cân đối căn bản nghiêm trọng của cán cân thanh toán”, khi đồng nội tệ đổi được ít USD hơn được gọi là “giảm giá bản tệ”



VUC



Ngịch lý Robert Triffin:

**Mỹ
thâm
hút
TM
Các
quốc
gia
khác
tăng
dự
trữ**



VUC



SDR (Special drawing right)

- Tháng 6-1967, SDR ra đời tương đương $1\text{USD}=0,888671\text{ grAU}$, SDR chỉ tồn tại trên các tài khoản thanh toán tại IMF
- Các nước thành viên khi khó khăn được vay lại từ IMF hàng năm 25% quota nhưng không quá 125%
- Mỗi thành viên IMF có sẵn 250 phiếu biểu quyết + 1 phiếu/100.000 SDR tặng thêm. Mỹ chiếm trên 17% SDR của IMF trong khi quyết định cho vay của IMF cần tối thiểu 85% phiếu thuận ☹️☹️☹️



VUC



Tỷ lệ của các loại tiền tệ trong SDR

	USD	DEM	JPY	GBP	FRF
1981 – 1985	42%	19%	13%	13%	13%
1986 – 1990	42%	19%	15%	12%	12%
1991 – 1995	40%	21%	17%	11%	11%
1996 – 2000	39%	21%	18%	11%	11%
	USD	EUR	JPY	GBP	
2001 – 2005	45%	29%	15%	11%	
2006 – 2010	44%	34%	11%	11%	



VUC



Thỏa ước Smithsonian – nỗ lực kế tiếp:

- Tháng 8/1971, Mỹ ngừng chuyển USD ra Vàng
- Nâng giá Vàng lên \$38 / ounce
- Mỗi nước trong nhóm sẽ định lại giá trị bản tệ ở mức tăng 10% so với USD
- Biên độ tỷ giá được phép điều chỉnh tăng từ 1% đến 2,25%
- Tháng 2/1973, Vàng tăng lên \$42/ounce, DEM và JPY thả nổi (...)



VUC



Giai đoạn từ sau năm 1973

- Các thành viên IMF thực hiện chế độ tỷ giá hối đoái linh hoạt do Ngân hàng trung ương điều tiết
- Chính thức huỷ bỏ Vàng làm tài sản dự trữ quốc tế. Một nửa số Vàng của IMF được trả cho các nước thành viên, một nửa bán lấy tiền giúp các nước nghèo
- Các nước không xuất khẩu dầu, các nước chậm phát triển được tạo nhiều cơ hội vay IMF dưới dạng các khoản tài trợ có điều kiện (...)



VUC



Vai trò của G5 và sau đó là G7

- Tháng 9/1985, nhóm G5 (gồm Pháp - Nhật - Đức - Anh - Hoa kỳ) thống nhất can thiệp nhằm định giá USD thấp hơn
- Năm 1987, G7 (gồm G5 cùng Canada và Ý) và cho ra đời thoả ước Louvre nhằm phối hợp để xác lập tình trạng bình ổn hơn cho tỷ giá hối đoái, đồng thời nhất trí sẽ tham khảo ý kiến và phối hợp chặt chẽ hơn về các chính sách kinh tế vĩ mô



VUC



Hệ thống tiền tệ Châu Âu (EMS)

- EMS nhằm phối hợp những chính sách tỷ giá hối đoái đối với các đồng tiền ngoài hệ thống EMS và hướng tới hình thành đồng EURO
- Các đồng tiền trong EMS được xác định ngang giá chính thức với ECU, tỷ giá giữa các đồng tiền lấy ECU làm tiêu chuẩn ngang giá, các nước duy trì hệ thống “Biểu thị tương khắc” duy trì tỷ giá giữa nội tệ với ECU trong biên độ cho phép
- 1/1/1999, đồng EURO ra đời thay thế cho ECU



VUC



Chế độ tỷ giá cố định hay thả nổi?

- Mỗi chế độ Tỷ giá đều có ưu nhược điểm riêng
- Có thể kết hợp theo một tỷ trọng thích hợp
- Lựa chọn chế độ nào là tùy thuộc vào:
 - Mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế
 - Khả năng quản lý điều tiết vĩ mô
 - Các điều kiện thị trường tài chính
 - Các tác động bên ngoài
 - Xu thế tự do hóa



VUC



Ý nghĩa của việc nghiên cứu

- Đánh giá các ưu nhược điểm của mỗi chế độ quản lý tỷ giá và tác động của nó tới hoạt động thương mại quốc tế
- Nhìn nhận các nhân tố tác động tới biến động tỷ giá hối đoái, nghiên cứu các lý thuyết về cơ sở hình thành và sự thay đổi của tỷ giá hối đoái
- Bàn luận về việc dự báo biến động tỷ giá hối đoái, làm cơ sở cho việc ra quyết định quản trị rủi ro hối đoái trong hoạt động thương mại quốc tế



VUC



Cán cân thanh toán quốc tế

- Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế
- Cấu trúc của cán cân thanh toán quốc tế
- Tình trạng của cán cân thanh toán quốc tế và ý nghĩa thực tiễn
- Các cân đối lớn liên quan đến cán cân thanh toán quốc tế
- Nguyên nhân, tình trạng và biện pháp cắt giảm thâm hụt tài khoản vãng lai



VUC



Các giao dịch kinh tế quốc tế

Ngoại giao?

Quân sự?

Người cư trú

In

Out

Người không cư trú

Du lịch? Thăm viếng?
Học tập?
Chữa bệnh?



VUC



Cán cân thanh toán quốc tế là gì?

- Theo IMF, cán cân thanh toán quốc tế là báo cáo thống kê tóm tắt một cách có hệ thống, trong một thời gian nhất định, về các giao dịch kinh tế của một nền kinh tế với phần còn lại của thế giới
- Cán cân thanh toán quốc tế ghi chép các giao dịch kinh tế diễn ra giữa người cư trú của một quốc gia với phần còn lại của thế giới
- Các giao dịch kinh tế quốc tế chủ yếu bao gồm các giao dịch về hàng hóa, dịch vụ và tài sản



VUC



Hai dạng GD chính được ghi trong BOP:

- Giao dịch liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ ghi vào Cán cân vãng lai
- Giao dịch liên quan tới mua bán tài sản ghi vào cán cân Vốn

**Tại sao việc nghiên cứu
BOP là quan trọng?**



VUC



Nguyên tắc ghi Nợ và ghi Có

- Bên Có (Credit) được ký hiệu dương (+), ghi các giao dịch dẫn tới khoản thu tiền từ nước ngoài, dẫn tới việc người cư trú bán ngoại hối
- Các giao dịch được ghi Có thường bao gồm:
 - Xuất khẩu hàng hóa (ghi theo giá FOB)
 - Các khoản thu do xuất khẩu dịch vụ
 - Thu nhập từ xuất khẩu lao động, xuất khẩu vốn
 - Quà tặng, chuyển kiều hối từ nước ngoài
 - Nhận viện trợ,...



VUC



Nguyên tắc ghi Nợ và ghi Có

- Bên Nợ (Debit) được ký hiệu âm (-), ghi các giao dịch dẫn tới khoản thanh toán cho nước ngoài, dẫn tới việc người cư trú mua ngoại hối
- Các giao dịch được ghi Nợ thường bao gồm:
 - Nhập khẩu hàng hóa
 - Các khoản chi cho nhập khẩu dịch vụ
 - Thu nhập trả cho nhập khẩu lao động, vốn
 - Quà tặng, chuyển kiều hối ra, viện trợ,...
- **Ghi kép:** Mỗi GD đều dẫn tới ghi Có và ghi Nợ

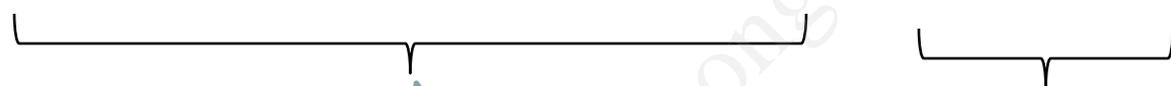


VUC



Kết cấu cán cân tổng thể (Overall Balance):

$$OB = X - M + Se + Ic + Tr + Ks + KI + dR$$



Sai số
thống
kê???

Current
account

Capital
account

Official
reserves
account



VUC



Tài khoản vãng lai ($CA=X-M+Se+Ic+Tr$)

- $X - M$: HH dân sự, quân sự,...
- Se : Du lịch, vận tải, bưu chính, tư vấn, đào tạo,...
- Ic : Thu nhập từ lao động, thu nhập từ vốn
- Tr : Chuyển giao vãng lai một chiều khu vực chính phủ (...) và khu vực phi chính phủ (tổ chức, tư nhân)





VUC



Tài khoản vốn ngắn hạn và dài hạn (Ks+KI)



- Chuyển giao vốn một chiều
- Giao dịch tài sản phi tài chính
- Đầu tư gián tiếp
- Đầu tư trực tiếp
- Đầu tư khác



VUEC



Khoản mục dự trữ chính thức:

- Tài sản dự trữ quốc tế do ngân hàng Trung Ương nắm giữ nhằm mục đích thanh toán quốc tế và/hoặc bình ổn thị trường hối đoái
- Sự thay đổi trong dự trữ chính thức của một quốc gia đo lường mức độ thặng dư hay thâm hụt của các giao dịch tài khoản vốn và tài khoản vãng lai
- Thặng dư sẽ làm tăng dự trữ chính thức trong khi thâm hụt dẫn tới làm giảm các tài sản này



VUC



Tình trạng của các cán cân thành phần

- Thặng dư tài khoản vãng lai phản ánh kim ngạch xuất khẩu (...) cao hơn kim ngạch nhập khẩu (...)
- Thâm hụt tài khoản vãng lai phản ánh kim ngạch nhập khẩu (...) cao hơn kim ngạch xuất khẩu (...)
- Một dòng vốn thuần chảy ra thể hiện tình trạng thiếu hụt tài khoản vốn
- Một dòng vốn thuần chảy vào thể hiện tình trạng dư thừa tài khoản vốn



VUC



Một số phép đo cán cân thanh toán:

- Cán cân cơ sở: đo lường sự phản ứng của KI bù đắp giá trị của CA
- Cán cân thanh khoản ròng: đo sự thay đổi về các khoản đi vay và cho vay tự nhân ở trong nước cần thiết để giữ cân bằng Cán cân thanh toán
- Cán cân giao dịch dự trữ chính thức: ghi lại sự điều chỉnh cần thiết về dự trữ chính thức nhằm làm cân bằng Cán cân thanh toán



VUC



Các đẳng thức kinh tế cơ sở

- Gọi thu nhập quốc dân là NI, chi tiêu nội địa là NS, tiêu dùng là C, tiết kiệm là S, đầu tư trong nước là I_d , ta có:

- $NI = C + S$ (2.1)

- $NS = C + I_d$ (2.2)

- $NI - NS = S - I_d$ (2.3)

- $NI - NS = X - M$ (2.4)



VUC



Các đẳng thức kinh tế cơ sở

- Kết hợp (2.3) và (2.4) ta có:

$$S - I_d = X - M \quad (2.5)$$

- Gọi I_f là đầu tư nước ngoài ròng:

$$I_f = S - I_d \quad (2.6)$$

- Kết hợp các đẳng thức kinh tế cơ sở, ta có mối quan hệ tổng quát như sau:

$$\mathbf{NI - NS = S - I_d = X - M = I_f}$$



Thâm hụt NSCP và Tài khoản vãng lai:

- $NS = C_{\text{house-hold}} + I_{\text{house-hold}} + C_{\text{government}}$
- $C_{\text{house-hold}} = NI - S_{\text{house-hold}} - \text{Tax}$

$$\Leftrightarrow NS = NI - S_{\text{house-hold}} + I_{\text{house-hold}} - \text{Tax} + C_{\text{government}}$$

$$\Leftrightarrow NI - NS = S_{\text{house-hold}} - I_{\text{house-hold}} - \text{Deficit}_{\text{Government}}$$

$$\Leftrightarrow CA = \text{Saving Surplus} - \text{Government budget deficit}$$



VUC



Giảm giá tiền tệ nhằm khắc phục thâm hụt CA

- Giảm giá bản tệ giúp tăng XK do việc tăng giá ngoại tệ dẫn tới hàng hóa XK có thể được cho là rẻ đi một cách tương đối trong đánh giá của người nước ngoài, đồng thời tác động làm giảm NK do hàng hóa NK đắt lên một cách tương đối trong đánh giá của người tiêu dùng trong nước
- Giảm giá bản tệ không phải lúc nào cũng hiệu quả (...) và ngay cả khi có hiệu quả cũng cần có thời gian (...)

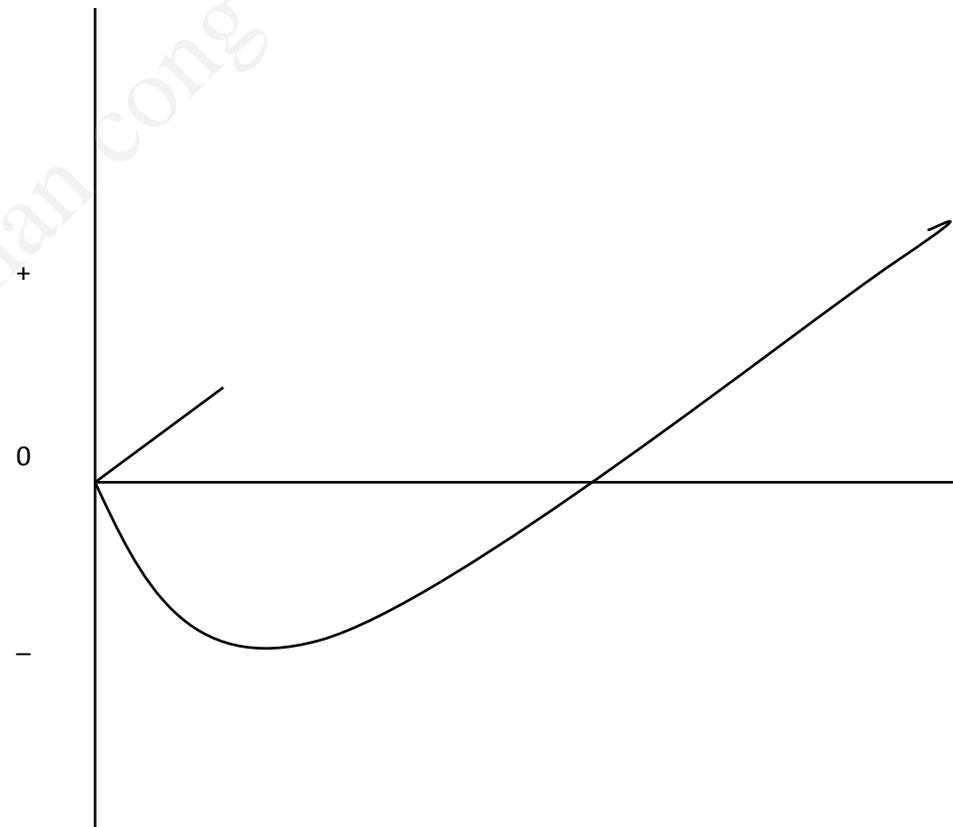


VUC



Hiệu ứng đường cong chữ J

- Thuyết đường cong chữ J nói rằng CA sẽ xấu đi trong ngắn hạn khi giảm giá bản tệ rồi sau đó CA mới khởi sắc (thặng dư hóa)

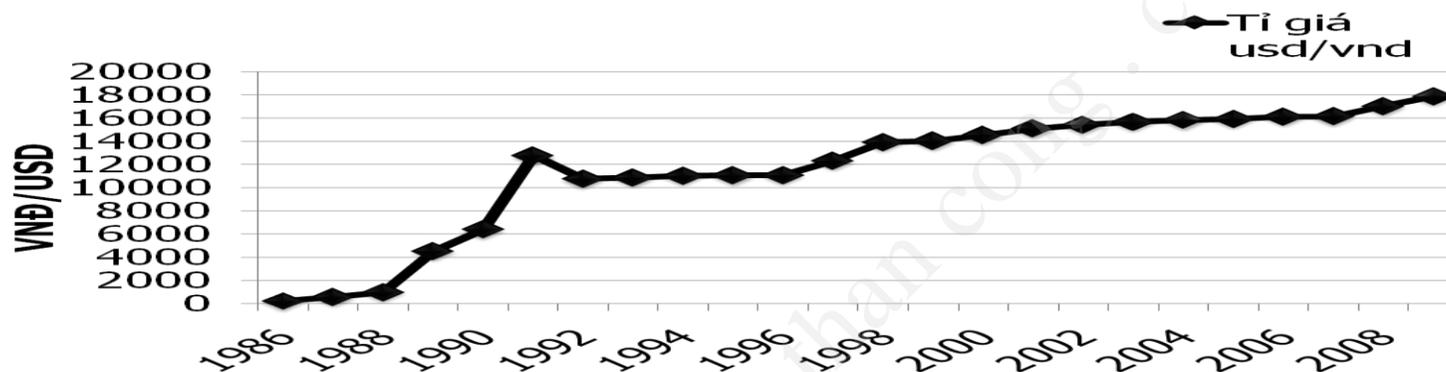




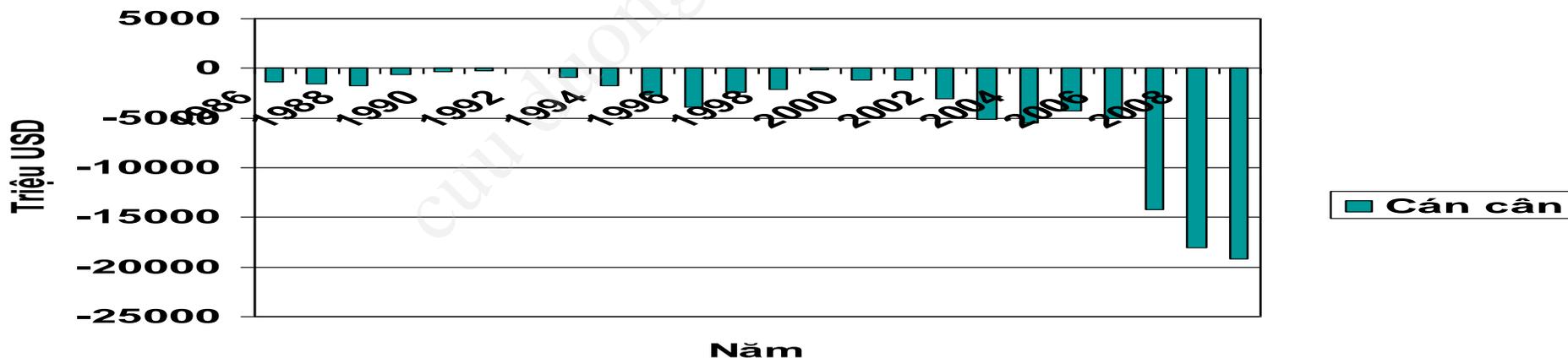
VUC



Hình ảnh hiệu ứng J tại Việt Nam???



Biểu đồ tỷ giá USD/VND từ 1986-2009



Biểu đồ cán cân XNK giai đoạn 1986-2009



VUC



Một số biện pháp khác để giảm thâm hụt CA

- Bảo hộ bằng hàng rào thuế quan (...)
- Bảo hộ bằng hạn ngạch (...)
- Các biện pháp thay thế (...)
- Giảm cung vốn dẫn tới tăng LS thực nhằm tăng tiết kiệm (S) và giảm đầu tư trong nước I_d (...)
- Hạn chế, cắt giảm sở hữu của người nước ngoài đối với tài sản trong nước (...)
- Các biện pháp hành chính, tâm lý (...)



VUC



Giảm thâm hụt CA để đối phó với thất nghiệp:

- Quan điểm ủng hộ: Thâm hụt vĩnh lai làm hạn chế khả năng tạo việc làm mới
- Phê phán: Khi giảm thâm hụt CA, nhu cầu về ngoại hối sẽ giảm xuống một cách tương đối dẫn tới tăng giá nội tệ, có thể dẫn tới giảm xuất khẩu và khuyến khích nhập khẩu. Việc làm được đảm bảo ở một số ngành, nhưng việc làm trong các ngành khác sẽ mất đi vì giảm xuất khẩu và tăng nhập khẩu ở các ngành khác.



VUC



Thâm hụt vãng lai có thực sự là tình trạng xấu

- XK của nước này sẽ tạo thành NK của nước khác, nên không thể có tình trạng tất cả các nước đều thặng dư CA, hơn nữa, tình trạng của CA còn liên quan đến các hạng mục khác trong BOP
- Thâm hụt CA có thể không đáng lo ngại nếu:
 - Môi trường đầu tư trong nước hấp dẫn
 - Cấu trúc tiêu dùng và tiết kiệm hợp lý
 - Khả năng chuyển hóa tiết kiệm thành đầu tư cao
 - Đảm bảo hiệu quả đầu tư và sức cạnh tranh quốc tế



VUC



Nhiệm vụ 2:

- Hãy mô tả những biến động giá USD trong thời gian gần đây tại Việt Nam và các biện pháp ứng xử của Chính phủ? Theo bạn, những nguyên nhân nào gây ra biến động đó và lợi ích của các DN KD XNK của Việt Nam bị tác động như thế nào?
- Theo bạn, tình trạng thâm hụt thương mại của Việt Nam do nguyên nhân nào? Tình trạng đó là tích cực hay tiêu cực? Biện pháp giảm tình trạng thâm hụt tiêu cực theo bạn là gì?



VUC



Q&A

cuuduongthancong.com

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....